

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**
Bản án số: 100/2021/HNGĐ-ST
Ngày 14-5-2021
V/v ly hôn, con chung giữa
chị L và anh C

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Việt Hùng;

Ông Trần Văn Kiêm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Xuyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Ngày 14 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 41/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2021 về việc “Ly hôn, con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28 ngày 28 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm 1994; địa chỉ: Xóm P, xã B, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Bùi Đức C, sinh năm 1992; địa chỉ: Xóm P, xã B, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

(chị L vắng mặt có lý do; anh C vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 05-02-2021, quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Trần Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị L và anh Bùi Đức C đăng ký kết hôn ngày 26-5-2017 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với bố mẹ anh C ở Xóm P, xã B. Vợ chồng sống hòa thuận được khoảng 2 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị L phát hiện mình có thai và đi khám nhưng anh C và gia đình lại nghi ngờ chị L có thai với người khác. Từ đó

vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, mâu thuẫn ngày càng căng thẳng, chị L đã về nhà mẹ đẻ ở và sinh con, nuôi con một mình. Đến khoảng tháng 11/2020, anh C đã đến nhà bố mẹ đẻ chị đe dọa trong lúc chị đi vắng và đã dẫn con về nhà ông bà nội và không cho chị L đón con, chăm con. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, và không có tiếng nói chung nên chị L làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Bùi K, sinh ngày 27-3-2018. Khi chị L bắt đầu mang thai cháu Vy thì vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn nên chị L đã về nhà mẹ đẻ ở, sinh con một mình và nuôi con tháng 11/2020 trong lúc chị L đi vắng anh C dẫn con về nhà mẹ đẻ ở và cấm cản chị không cho đón và chăm sóc con. Nay ly hôn, chị L có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Lý do: cháu Vy hiện còn bé và cháu là con gái cần được mẹ chăm sóc là phù hợp hơn bố. Hiện nay chị L đang làm công nhân có thu nhập ổn định khoảng trên 6.000.000đ nên chị L có đủ điều kiện nuôi con. Chị L ở cùng bố mẹ đẻ nên cũng được ông bà hỗ trợ việc chăm sóc con, đưa đón con đi học.

Về tài sản và nghĩa vụ tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 10-3-2021, quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn anh Bùi Đức C có lời khai phù hợp với lời khai của chị L về thời gian vợ chồng kết hôn, chung sống, thời gian vợ chồng sống ly thân và thời gian chị L nuôi con. Theo anh C, nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn như chị L khai. Trong cuộc sống vợ chồng không có tiếng nói chung do chị L nghe lời mẹ đẻ, trong thời gian sống ly thân, anh C đã đến nhà ngoại đón chị L hai lần nhưng chị L không đồng ý về. Nay chị L làm đơn xin ly hôn, vì con còn nhỏ, anh C cũng không muốn ly hôn nhưng do chị L vẫn Công quyết xin ly hôn mà không muốn hàn gắn vợ chồng thì anh C cũng chấp nhận ly hôn để hai bên giải phóng cho nhau.

Về con chung: Anh C công nhận có một con chung là Bùi K, sinh ngày 27-3-2018, do vợ chồng mâu thuẫn từ thời điểm chị L có thai và đi siêu âm, sau đó chị L về nhà mẹ đẻ ở và đẻ con, nuôi con một mình đến gần 3 tuổi anh không có đóng góp gì, nhưng sau này anh nghĩ lại đến đón chị L và con về nhưng chị L không đồng ý. Nếu vợ chồng ly hôn, anh C cũng có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu chị L cấp dưỡng.

Về công việc anh đi làm tự do có thu nhập khoảng 14.000.000đ/ tháng nên anh có đủ điều kiện nuôi con, tuy nhiên anh không có giấy tờ căn cứ xác nhận nộp cho tòa án. Tuy nhiên, từ khi nghỉ Tết nguyên đán năm 2021 đến nay do ảnh hưởng của dịch bệnh nên anh C còn nghỉ ở nhà chưa đi làm lại.

Về tài sản và nghĩa vụ tài sản: Anh C có lời khai thống nhất với lời khai của chị L nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên Tòa, nguyên đơn chị L có đơn xin vắng mặt vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày; bị đơn anh C vắng mặt hai lần không có lý do.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Quá trình giải quyết vụ án, chị Trần Thị L là nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Bùi Đức C vắng mặt tại phiên tòa hai lần không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị L, anh C là phù hợp với quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Quan hệ vợ chồng giữa chị Trần Thị L và anh Bùi Đức C là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã B, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 26-5-2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ việc vợ chồng chưa thực sự tin tưởng và chia sẻ với nhau nên không có tiếng nói chung, chị L lại bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, sinh con và nuôi con một mình, vợ chồng đã sống ly thân ba năm nay. Nay chị L nhất quyết xin ly hôn, anh C nhất trí ly hôn.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị L đối với anh C, qua xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ Hội đồng xét xử nhận định: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh C là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị L và anh C sống ly thân gần 3 năm nay nên cần chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của chị L đối với anh C là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về con chung*: Vợ chồng có một con chung là Bùi K, sinh ngày 27-3-2018. Chị L và anh C đều có nguyện vọng xin nuôi con và không yêu cầu bên kia cấp dưỡng tiền nuôi con.

Xét điều kiện hoàn cảnh của chị L và anh C hiện nay thì thấy: Từ khi cháu Vy sinh ra và lớn lên hầu như do chị L chăm sóc, nuôi dưỡng, từ tháng 11/2020 đến nay thì anh C đón cháu Vy về nhà nội chăm sóc nhưng không được sự nhất trí của chị L.

Xét thấy hiện nay cháu Vy còn nhỏ là con gái về tâm sinh lý nên giao cho mẹ chăm sóc nuôi dưỡng trực tiếp là phù hợp, Chị L hiện nay có thu nhập ổn định từ 5.200.000đ đến 6.700.000đ/tháng. Từ khi cháu Vy sinh ra chị L nuôi con một mình, anh C không cấp dưỡng, nay cháu gần 3 tuổi anh C tự đưa cháu Vy về nuôi không được sự đồng ý của chị L và không cho chị L đi lại thăm nom chăm sóc con. Quá trình làm việc tại Tòa án Anh C khai nhận hiện nay đang làm việc tự do, do covid nên đang nghỉ việc ở nhà, không có xác nhận có thu nhập.

[6] Từ những phân tích trên, cần tiếp tục giao con chung là cháu Bùi K cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con chung thành niên, có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Anh C được quyền thăm con chung là phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Do chị L không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị nên ghi nhận sự tự nguyện của chị L anh C không phải cấp dưỡng tiền nuôi con và tự trách nhiệm cấp dưỡng tự nguyện, nên về mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] *Về tài sản và nghĩa vụ tài sản*: Chị L và anh C xác nhận vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Trần Thị L phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị L và anh Bùi Đức C.

2. Về con chung: Giao cháu Bùi K, sinh ngày 27-3-2018 cho chị Trần Thị L chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên, có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Anh Bùi Đức C không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị L và được quyền và có nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, nhưng không được lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng con chung.

Nghĩa vụ bàn giao con: Hiện nay cháu Bùi K đang ở cùng anh C, nên anh C phải có trách nhiệm giao cháu Vy cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng trực tiếp. Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành, nếu anh C không tự nguyện bàn giao con chung cho chị L nuôi dưỡng trực tiếp thì chị L có quyền làm đơn đề nghị thi hành án, thi hành nghĩa vụ giao con của anh C theo quy định pháp luật.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị L phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0002524 ngày 10-3-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Chị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc Cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hằng

